

ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 12

Môn: Toán - Lớp 7

Bộ sách: Kết nối tri thức

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập các kiến thức 5 chương đầu tiên của chương trình sách giáo khoa Toán 7 – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Toán học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức đã học – chương trình Toán 7.

Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Số đối của số $-\frac{3}{5}$ là:

A. $-\frac{3}{5}$.

B. $\frac{3}{5}$.

C. $\frac{5}{3}$.

D. $-\frac{5}{3}$.

Câu 2: Căn bậc hai số học của 121 là:

A. 10.

B. 11.

C. 12.

D. 13.

Câu 3: Số nào là số vô tỉ trong các số sau:

A. $\frac{4}{5}$.

B. $-\sqrt{7}$.

C. 0.

D. 3,15.

Câu 4: Cho $|x| = 16$ thì giá trị của x là:

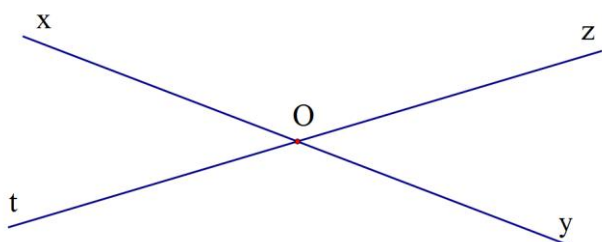
A. $x = 16$.

B. $x = -16$.

C. $x = 4$ hoặc $x = -4$.

D. $x = 16$ hoặc $x = -16$.

Câu 5: Cho hai đường thẳng xy và zt cắt nhau như hình vẽ, biết $\angle xOz = 140^\circ$. Tính số đo $\angle zOy$:



A. 140° .

B. 150° .

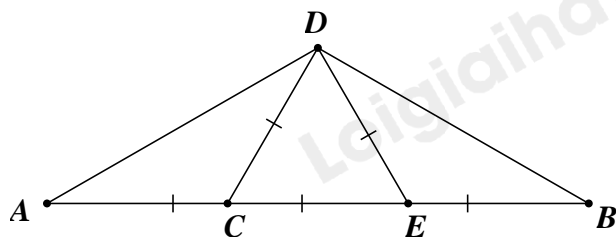
C. 40° .

D. 50° .

Câu 6: Đường thẳng d là đường trung trực của đoạn thẳng AB khi và chỉ khi

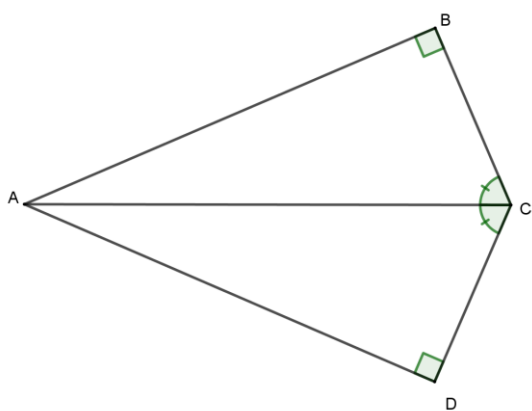
- A. $d \perp AB$.
- B. $d \perp AB$ tại I và $IA = IB$.
- C. $IA = IB$.
- D. d cắt AB .

Câu 7: Số đo góc B trong hình vẽ sau là



- A. 30° .
- B. 50° .
- C. 60° .
- D. 40° .

Câu 8: Cho hình vẽ, vì sao hai tam giác vuông $\triangle ABC$, $\triangle ADC$ bằng nhau?



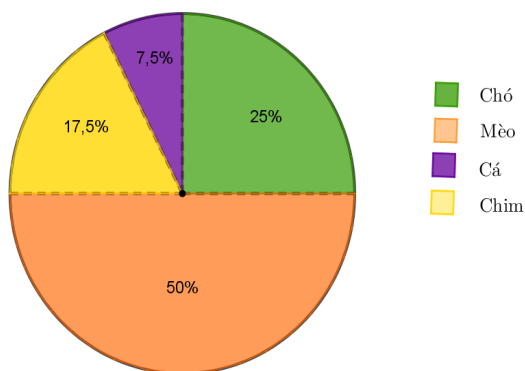
- A. có hai cặp cạnh góc vuông bằng nhau.
- B. theo trường hợp cạnh huyền – cạnh góc vuông.
- C. theo trường hợp cạnh – cạnh – cạnh.
- D. theo trường hợp cạnh huyền – góc nhọn.

Câu 9: Cho $\angle xOy = 120^\circ$. Gọi Ot là tia phân giác của $\angle xOy$. Số đo $\angle xOt$ bằng:

- A. 50° .
- B. 120° .
- C. 60° .
- D. 70° .

Câu 10: Theo số liệu biểu đồ bên dưới thì loài vật nuôi được yêu thích chiếm tỉ lệ cao nhất là:

Tỉ lệ các loài vật nuôi được yêu thích



- A. Cá.
- B. Chó.
- C. Mèo.
- D. Chim.

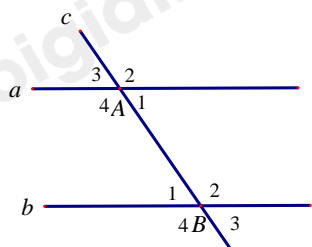
Câu 11: Kết quả tìm hiểu về kết quả xếp loại học lực của các bạn học sinh Khối 7 được cho bởi bảng thống kê sau:

Xếp loại học lực của học sinh khối 7				
Loại	Giỏi	Khá	Đạt	Chưa Đạt
Số học sinh	120	285	150	25

Xác định dữ liệu định tính trong bảng thống kê trên:

- A. Dữ liệu định tính là: 120; 285
- B. Dữ liệu định tính là: 120; 285; 150; 25
- C. Dữ liệu định tính là: Giỏi, Khá, Đạt, Chưa Đạt
- D. Dữ liệu định tính là: Số học sinh.

Câu 12: Cho đường thẳng c cắt hai đường thẳng a và b. Nhận định nào sau đây có thể chỉ ra hai đường thẳng a và b song song?



- A. $A_4 = B_4$ (hai góc so le trong).
- B. $A_4 = B_2$ (hai góc đồng vị).
- C. $A_2 = B_2$ (hai góc trong cùng phía).
- D. $A_2 = B_2$ (hai góc đồng vị).

Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1: (1,5 điểm) Thực hiện phép tính

a) $\frac{1}{3} - \frac{5}{4} + \frac{7}{6}$

b) $\frac{11}{3} \cdot \frac{2}{5} + \frac{11}{3} \cdot \frac{8}{5} - \frac{11}{3}$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: (1 điểm) Tìm x , biết $\frac{1}{3} - \left| \frac{3}{4} - x \right| = \frac{1}{12}$

.....

.....

.....

.....

Bài 3: (0,5 điểm) Chia đều một thanh gỗ dài 6,323 m thành bốn đoạn thẳng bằng nhau. Tính độ dài mỗi đoạn gỗ (làm tròn đến hàng phần trăm)

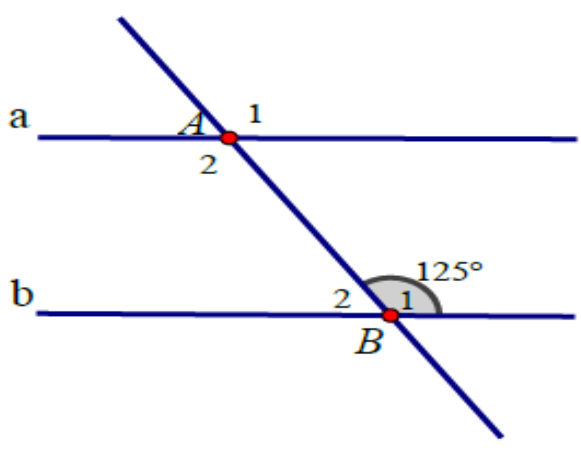
.....

.....

.....

.....

Bài 4: (0,5 điểm) Cho hình vẽ sau:



Biết đường thẳng $a \parallel b$. Tính A_1, B_2

.....

.....

.....

.....

Bài 5: (1,0 điểm) Cho góc nhọn xOy . Trên tia Ox , lấy hai điểm A và C . Trên tia Oy lấy hai điểm B và D sao cho: $OA = OB, OC = OD$ (A nằm giữa O và C ; B nằm giữa O và D).

- a. Chứng minh: $\triangle OAD = \triangle OBC$
- b. So sánh hai góc: CAD và CBD

.....

.....

.....

.....

Bài 6: (0,5 điểm) Làm tròn số 8 214 353 với độ chính xác $d = 500$

.....

.....

.....

.....

Bài 7: (1,0 điểm) Nhân dịp 20 – 11 cửa hàng Juno giảm giá 5% cho tất cả các mặt hàng và nếu mua 2 sản phẩm cùng lúc sẽ chỉ tính tiền 1 sản phẩm cao giá nhất. Ngoài ra nếu có thẻ VIP thì sẽ được giảm thêm 10% trên giá đã giảm. Bạn Minh có thẻ VIP và mua 1 cái áo giá 325 000 đồng và 1 đôi giày giá 490 000 đồng. Hỏi Minh phải trả bao nhiêu tiền?

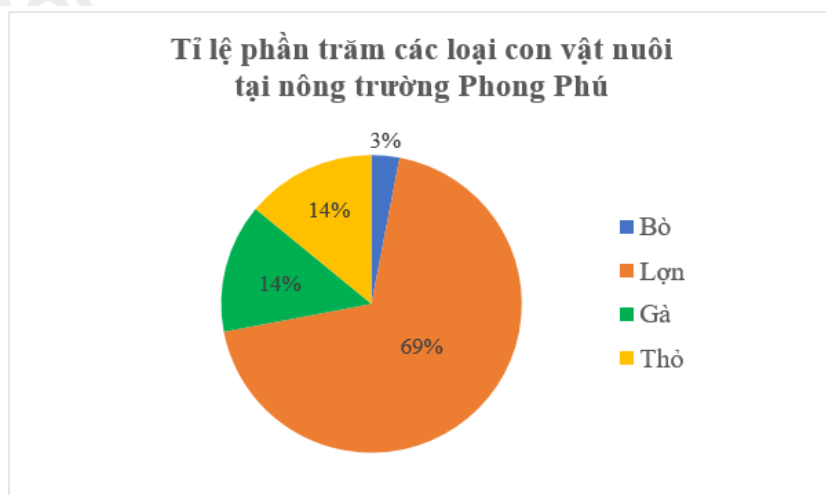
.....

.....

.....

.....

Bài 8: (1,0 điểm) Hãy đọc thông tin từ biểu đồ bên và lập bảng thống kê tương ứng



.....

.....

.....

.....

----- Hết -----